TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2025
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quốc Hùng và bà Phạm Thị Việt Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Huỳnh Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến vụ án thụ lý số 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh ngày 01/01/1984; địa chỉ: Ấp G, xã U, tỉnh Cà Mau.

Căn cước công dân số 096184003053, cấp ngày 13/9/2022.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp K, xã V, tỉnh An Giang.

Chứng minh nhân dân số 370892452, cấp ngày 14/5/1997.

Chị L có mặt tại điểm cầu thành phần Ấp G, xã U, tỉnh Cà Mau; anh V vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Anh chị đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là xã U). Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh V không lo làm ăn,

suốt ngày ăn nhậu say sỉn, kiếm chuyện quậy vợ con. Năm 2013 mâu thuẫn trầm trọng nên sống ly thân. Anh chị có 01 người con là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 17/6/2006, nay đã trưởng thành tự lao động sinh sống được. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V. Không yêu cầu gì khác.

[2]- Bị đơn là anh V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

[3]- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh V. Không ai yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị L yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L yêu cầu được ly hôn, không yêu cầu gì khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Ly hôn"*.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn 02 lần để xét xử nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Năm 2005 chị L và anh V đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 89, do Ủy ban nhân dân xã K cấp ngày 30/3/2005) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2013 đến nay.

Xét thấy, anh chị mâu thuẫn thời gian dài, không liên lạc từ năm 2013 đến nay. Chị L nay cũng đã sống chung với người khác có con riêng. Anh chị là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau là vi phạm Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L và thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho chị L được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Anh chị có một người con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 17/6/2006, hiện nay đã thành niên tự lao động sinh sống được, không ai yêu cầu gì nên không xét.

[4] Các đương sự không ai yêu cầu cấp dưỡng, không tranh chấp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị L phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị L đối với anh Nguyễn Hồng V. Cho chị L được ly hôn với anh V.

2- Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015219 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - An Giang).

3- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận